

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 75/2023/HSST
Ngày 25 - 9 - 2023*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Quốc Phòng - Giáo viên nghỉ hưu phường Châu Giang.

2/ Ông Nguyễn Văn Thể - Cán bộ nghỉ hưu phường Hòa Mạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với:

1 - Bị cáo: Nguyễn Phi H, sinh năm 2004, tên gọi khác: Không, nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, huyện Th, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1984 và bà Quách Thị M, sinh năm 1985; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Từ ngày 09/7/2023 đến ngày 18/7/2023 chuyển sang tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2 - Bị hại: Anh Lò Văn T2, sinh năm 1996, nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

3 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Lò Văn A, sinh năm 2008, nơi cư trú: Bản H2, xã N, huyện I, tỉnh Điện Biên; Người đại diện: Ông Nguyễn Ngọc W - Phó bí thư đoàn phường Dn, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

+ Cháu Lèo Văn Â, sinh năm 2007, nơi cư trú: Thôn R, xã Ng, huyện Ch, tỉnh Yên Bái; Người đại diện: Ông Nguyễn Ngọc W – Phó

bí thư đoàn phường Dn, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

+ Chị Đinh Thị Hn, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn Y, xã Ls, huyện Ln, tỉnh Bắc Giang; có mặt;

+ Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1982, nơi ĐKKHTT: Xóm Tt, thị trấn Qn, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; có mặt;

+ Anh Bùi Đức L2, sinh năm 2002, nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, huyện Th, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt;

+ Anh Đặng Danh Tr, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, huyện Th, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi H là công nhân xây dựng tại Công trường Công ty YKK2 thuộc Khu Công nghiệp ĐVIII, phường ĐV, thị xã D, tỉnh Hà Nam, thuê trọ tại tổ dân phố Bx, phường Hd, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 04/7/2023, sau khi đi làm về phòng trọ của mình, H nói với cháu Lò Văn A, sinh năm 2008 ở bản H2, xã N, huyện I, tỉnh Điện Biên ở cùng phòng trọ và làm cùng tổ xây dựng với mình là “*Cho anh mượn điện thoại để anh gọi thằng cu em xem có ở nhà không, anh xuống đón nó đi chơi*”, cháu A đồng ý và đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 5S màu xanh, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0362942815 của mình cho H mượn và nói “*Anh chơi xong thì cầm sạc vào cho em*” rồi nằm ngủ. H dùng điện thoại của cháu A gọi cho cháu Lèo Văn Â, sinh năm 2007 ở bản R, xã Ng, huyện Ch, tỉnh Yên Bái, hiện đang thuê trọ tại tổ dân phố Sl, phường ĐV, thị xã D, cháu Â nói mình đang ở phòng trọ thì H nói sẽ đến phòng trọ của cháu Â chơi. H cầm điện thoại OPPO 5S của cháu A đi ra ngoài thì gặp anh Lò Văn T2, sinh năm 1996 ở thôn B, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên là người làm cùng công trường xây dựng với H đang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen - bạc, biển kiểm soát 16N8 - 7182 mượn của chị Đinh Thị Hn, sinh năm 1994 ở thôn Y, xã Ls, huyện Ln, tỉnh Bắc Giang (cùng ở công trường xây dựng với anh T2) đi mua đồ cá nhân về. H nói với anh T2 “*Anh chở em ra ngoài này lấy tiền một tý*”, anh T2 đồng ý. Sau đó, H nói “*Anh để em chở cho*”, hiểu ý H muốn điều khiển xe mô tô BKS 16N8 – 7182, vì H biết đường nên anh T2 đồng ý và ngồi sau xe mô tô BKS 16N8 - 7182 để H điều khiển chở ra phòng trọ của cháu Â. Tại phòng trọ của cháu Â, H nói với Â “*Cho anh mượn máy để anh gọi về nhà báo mẹ bắt tiền lên*”, cháu Â đồng ý và đưa cho H mượn chiếc điện thoại OPPO A16K màu đen, bên trong

lắp sim Viettel số thuê bao 0867495618 của mình và nói “*Anh gọi đi rồi trả lại em*”. Sau đó, H rủ A đi uống nước, nói “*Mày đi uống nước với anh?*” thì A đồng ý, đi ra ngồi lên xe mô tô BKS 16N8 - 7182 để H điều khiển chở T2 và A đi. Khi đi đến gầm cầu vượt cao tốc PN thuộc tổ dân phố V2, phường ĐV, thị xã D, H cho xe mô tô dừng lại ở dưới gầm cầu rồi cả 03 đứng chơi một lúc. Do có ý định chiếm đoạt điện thoại của cháu A, cháu A và xe mô tô của anh T2 nên H nói với cháu A và anh T2 “*Chờ một lúc em đi lên rút tiền em quay lại mua nước uống*”. H nói như vậy để cho cháu A và anh T2 tin tưởng đứng chờ mình chứ thực tế trong người của H không có thẻ ATM của ngân hàng và cũng không đi rút tiền ở đâu. Do tin là H nói thật nên anh T2 và cháu A đồng ý đứng đợi H ở gầm cầu vượt V2. Sau đó, H cầm theo 02 chiếc điện thoại di động mượn của cháu A và cháu A, điều khiển xe mô tô BKS 16N8 - 7182 đi về nhà mình tại thôn L, xã Ph, huyện Th, tỉnh Hoà Bình, không liên lạc lại với cháu A và anh T2 cũng không quay lại công trường nơi mình làm việc nữa.

Sau đó, H tháo 02 yếm xe mô tô BKS 16N8 - 7182 ra để cất đi và xịt rửa lốc máy xe. Đến khoảng hơn 18 giờ ngày 05/7/2023, H mang chiếc điện thoại OPPO A16K màu đen chiếm đoạt được của cháu A bán cho cửa hàng điện thoại Dt ở xã Pn, huyện Th, tỉnh Hoà Bình, bán cho anh Đặng Danh Tr sinh năm 1980 là chủ cửa hàng với giá 500.000 đồng. Khoảng 23 giờ ngày 07/7/2023, H nói với anh Bùi Đức L2, sinh năm 2002 ở cùng thôn L, xã Ph, huyện Th, tỉnh Hoà Bình “*Em muốn bán cái xe không có giấy tờ để lên Hà Nội làm*” thì anh L2 hỏi giá, H nói 1.500.000 đồng. Sau đó, H đồng ý bán cho anh L2 với giá 1.200.000 đồng. Do không có tiền nên anh L2 nói trả trước H 1.000.000 đồng còn nợ H 200.000 đồng, khi nào có thì trả sau, H đồng ý. Anh L2 điều khiển xe mô tô BKS 16N8 – 7182 chở H ra cây xăng Tm trên đường HCM thuộc thôn Sn, xã Ph, huyện Th, tỉnh Hoà Bình để H chuyển tiền từ tài khoản của mình cho nhân viên cây xăng rồi lấy 1.000.000 đồng tiền mặt đưa cho H. Còn chiếc điện thoại OPPO 5S của cháu A thì H chưa bán và đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã D. Toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng có được do bán điện thoại của cháu A, xe mô tô BKS 16N8 – 7182, H đã tiêu xài hết. Đến ngày 08/7/2023, Nguyễn Phi H đã ra Công an xã Ph, huyện Th, tỉnh Hoà Bình để đầu thú về hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ: Thu của anh Bùi Đức L2: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen bạc, không có yếm. Qua kiểm tra trong cốp xe máy trên có 01 BKS 16N8 - 7182, xe đã qua sử dụng; thu của Nguyễn Phi H: 02 (hai) yếm xe mô tô Yamaha Sirius đã cũ, gồm 01 yếm bên trái và 01 yếm bên phải; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 5S màu xanh, số IMEI 1: 865222043037898, số IMEI 2: 865222043037880, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao: 0362942815, bên ngoài ốp lưng bằng nhựa màu xanh; Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1982,

cư trú tại tổ dân phố Tt, thị trấn Qn, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giao nộp: 01 bản phô tô đăng ký mô tô, xe máy số 064895 cấp cho bà Nguyễn Thị Hm, địa chỉ thôn Lc, xã Tv, huyện A2, thành phố Hải Phòng, biển số đăng ký: 16N8 – 7182, đăng ký lần đầu ngày 15/11/2008.

- Về xử lý vật chứng của vụ án tại giai đoạn điều tra: Cơ quan CSĐT Công an thị xã D xác định được: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen bạc BKS mang số 16N8 - 7182, không có yếm; 02 (hai) yếm xe mô tô Yamaha Sirius đã cũ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình S SN 1982 ở thôn Tt, xã Qn, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nên đã trả lại cho anh S. Đối với bản phô tô đăng ký mô tô, xe máy số 064895 cấp cho bà Nguyễn Thị Hm, địa chỉ thôn Lc, xã Tv, huyện A2, thành phố Hải Phòng, biển số đăng ký: 16N8 – 7182, đăng ký lần đầu ngày 15/11/2008 là tài liệu, vật chứng của vụ án được lưu hồ sơ vụ án; Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 5S màu xanh, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0362942815, bên ngoài ốp lưng bằng nhựa màu xanh là tài sản hợp pháp của cháu Lò Văn A, được chuyển theo hồ sơ vụ án để xét xử.

Tại kết luận định giá số 38/KL-HĐ ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D, kết quả định giá: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 16N8 – 7182, số khung 6408Y – 083908, số máy 5C64 – 083908 có giá 4.500.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 5S màu xanh, số IMEI1: 0865222043037898, số IMEI2: 0865222043037880 có giá 400.000 đồng; Sim Viettel số thuê bao 0362942815 có giá 10.000 đồng; Ốp lưng nhựa màu xanh có giá 0 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K màu đen có giá 850.000 đồng; Sim Viettel số thuê bao 0867495618 có giá 0 đồng. Tổng cộng là **5.760.000 đồng**.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 16N8 – 7182 là anh Nguyễn Đình S đã nhận lại tài sản của mình, bị hại anh Lò Văn T2 không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì. Cháu Lò Văn A yêu cầu Nguyễn Phi H phải bồi thường cho mình trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K màu đen; anh Bùi Đức L2 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng mà anh đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô BKS 16N8 – 7182 của bị cáo; cháu Lò Văn A có nguyện vọng được nhận lại 01 điện thoại OPPO 5S màu xanh mà Nguyễn Phi H đã chiếm đoạt.

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 05/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Phi H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Ngoài

ra, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Phi H chỉ đề nghị HĐXX cho được hưởng mức án thấp nhất và không tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 16N8 – 7182 của anh Lò Văn T2 đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, tại gầm cầu vượt cao tốc PN thuộc tổ dân phố V2, phường ĐV, thị xã D, tỉnh Hà Nam, H nói với anh T2 “*Chờ một lúc em đi lên rút tiền em quay lại mua nước uống*” làm anh T2 tin tưởng, giao xe mô tô BKS 16N8 – 7182 trị giá 4.500.000 đồng cho H đi và đứng đó chờ H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 16N8 – 7182 về nhà mình tháo 02 cánh yếm ra cất giấu, rồi đem bán cho anh Bùi Đức L2 sinh năm 2002 ở cùng thôn L, xã Ph, huyện Th, tỉnh Hoà Bình với giá 1.200.000 đồng. Do anh L2 chưa có tiền nên mới trả H 1.000.000 đồng. Số tiền này H đã ăn tiêu hết.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra sau khi

phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ nhận định trên, nhận thấy bị cáo ham chơi, không chịu tu dưỡng bản thân, có ý thức coi thường pháp luật vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp thực tế và khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[5] Về hành vi khác, đối tượng khác trong vụ án:

Sau khi được cháu Lò Văn A cho mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh trị giá 410.000 đồng, cháu Lò Văn A cho mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K màu đen, trị giá 850.000 đồng Nguyễn Phi H đã chiếm đoạt cả 02 chiếc điện thoại này. Tuy nhiên, do tổng trị giá tài sản của 02 chiếc điện thoại là 1.250.000 đồng (dưới 4.000.000 đồng) nên hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPHC ngày 03/8/2023 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng đối với Nguyễn Phi H là đúng quy định của pháp luật.

Anh Bùi Đức L2 đã mua chiếc xe mô tô BKS 16N8 – 7182 trị giá 4.5000.000 đồng, anh Đặng Danh Tr đã mua chiếc điện thoại OPPO A16K màu đen trị giá 850.000 đồng của Nguyễn Phi H. Song, anh L2 và anh Tr không hứa hẹn trước và không biết tài sản trên do H phạm tội, vi phạm pháp luật mà có nên cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ để xử lý đối với anh L2 và anh Tr.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K màu đen, trị giá 850.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Phi H đã chiếm đoạt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Lò Văn A, không thu hồi được. Nay cháu Lò Văn A yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá của chiếc điện thoại trên là có căn cứ và được chấp nhận.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Đức L2 bỏ ra mua 01 chiếc xe mô tô BKS 16N8 – 7182. Nay anh L2 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với Bị hại anh Lò Văn T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen bạc, gắn BKS 16N8 – 7182 mà bị cáo đã chiếm đoạt trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan là anh Nguyễn Đình S. Nay anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 5S màu xanh, bên trong lắp 01 sim là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Lò Văn A cần trả lại cho cháu Lò Văn A.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Phi H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 127, 131, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Lò Văn A 01 chiếc điện thoại di động OPPO A16K màu đen không thu hồi được, trị giá 850.000 đồng; Hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Đức L2 số tiền 1.000.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Lò Văn A 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO 5S màu xanh, bên trong lắp 01 sim, bên ngoài ốp lưng bằng nhựa màu xanh.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 07/9/2023)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của họ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

